

*

Số 31-CTr/HU

Đồng Văn, ngày 21 tháng 01 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 10/10/2021 của
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững
giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 10-10-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XVII về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG VỀ ĐẤT LÂM NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN RỪNG

Đồng Văn là huyện vùng cao núi đá nằm ở phía Bắc của tỉnh Hà Giang, có tổng diện tích tự nhiên là 45.171,24 ha, trong đó đất lâm nghiệp là 23.534,4 ha, chiếm 52,1% diện tích tự nhiên. Diện tích có rừng 18.370,5 ha (*rừng tự nhiên 16.016,2 ha; rừng trồng 2.354,3 ha*). Diện tích đất chưa có rừng là 5.163,9 ha (*rừng trồng chưa thành rừng 93,2 ha; rừng khoanh nuôi 1.149,3 ha; đất khác quy hoạch cho lâm nghiệp: 3.921,4 ha*). Đây là tiềm năng khá lớn góp phần cho phát triển kinh tế xã hội, tạo sinh kế, nâng cao mức thu nhập, cải thiện chất lượng đời sống cho nhân dân, góp phần trong công tác xóa đói giảm nghèo. Trong giai đoạn 2016-2020 công tác phát triển lâm nghiệp đã hỗ trợ trên 1.709 tấn gạo; 87,752 tỷ đồng cho trên 14.156 hộ dân tham gia công tác bảo vệ và phát triển rừng, qua đó đã nâng cao nhận thức của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, góp phần cải thiện chất lượng rừng, phát huy tốt chức năng phòng hộ, duy trì nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, cung ứng dịch vụ môi trường rừng được ổn định.

Tuy nhiên công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn gặp nhiều khó khăn đó là: Diện tích đất lâm nghiệp còn lại quy hoạch cho phòng hộ (3.907,418 ha) chủ yếu diện tích nhỏ lẻ, không tập trung (*chỉ trồng được phân tán*), đất dốc, nhiều đá lẫn, thành phần dinh dưỡng đất nghèo kiệt (*trồng rừng bắt buộc phải thâm canh*). Mặt khác công tác quy hoạch 3 loại rừng còn nhiều bất cập, ranh giới và chủ thể quản lý không rõ ràng, còn sai lệch giữa bản đồ chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp và ngoài thực địa; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng còn thiếu thốn, đặc biệt là thiếu trang thiết bị phục vụ cho công tác chinh lý, điều chỉnh và phòng cháy chữa cháy rừng; nguồn vốn đầu tư cho công tác phát triển lâm nghiệp còn hạn chế, chủ yếu tập trung cho công tác bảo vệ rừng, chưa chú trọng cho công tác phát triển rừng (*ý thức người dân trong việc trồng, chăm sóc, khoanh nuôi*). Bên cạnh đó việc giao quản lý rừng chưa thống nhất đồng bộ với việc giao quản lý đất, dẫn đến thiếu hụt trong việc đầu tư cho công tác phát triển rừng (*từ trồng rừng*) và đa dạng hóa các sản phẩm

dưới tán rừng, hệ sinh thái rừng còn nghèo, chưa phong phú, rừng chưa phát huy hết tác dụng phòng hộ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển lâm nghiệp bền vững phải đảm bảo đúng quy hoạch, dựa trên tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Đồng thời kết hợp trồng rừng với chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Đẩy nhanh xã hội hóa nghề rừng, thu hút nguồn lực đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cho công tác trồng, bảo vệ và phát triển rừng.

- Đưa sản xuất lâm nghiệp dần trở thành một ngành kinh tế hỗ trợ đắc lực cho công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của từng loại rừng, làm tăng trưởng rừng, tạo ra trữ lượng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cơ sở nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy kinh tế phát triển, góp phần giảm nghèo, ổn định trật tự Quốc phòng - An ninh. Duy trì và nâng dần tỷ lệ che phủ rừng, cải thiện môi trường sinh thái, sinh thủy từ rừng góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên rừng hiện có (18.370,5 ha). Phân đầu đến năm 2025, tổng diện tích đất có rừng đạt 18.521,5 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 41%.

- Trồng hoàn thành 1000.000 cây xanh, gắn với trồng bổ sung, chăm sóc, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, khoanh nuôi có trồng bổ sung trên diện tích đất, được thiết lập quản lý, bảo vệ và phát triển lâm nghiệp theo quy hoạch của tỉnh.

- Thực hiện giao rừng cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư đạt 49,5% trên tổng diện tích rừng tự nhiên (8.000 ha/16.016, 2 ha rừng tự nhiên).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển rừng

Khảo sát trồng mới rừng phòng hộ đối với diện tích đất tập trung; trồng lại trên diện tích rừng bị chết rét đã được thanh lý, trồng 1.000.000 cây xanh phân tán theo Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh” của Chính phủ; chăm sóc diện tích rừng trồng chưa thành rừng 93,2 ha; khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên 1.149,3 ha.

1.2. Bảo vệ rừng

Duy trì và bảo vệ bền vững toàn bộ diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng phòng hộ (17.628,4 ha). Thực hiện hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng đầu

nguồn, đảm bảo phát huy chức năng phòng hộ, đạt chất lượng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo duy trì thu phí dịch vụ trên địa bàn huyện.

1.3. Xây dựng hạ tầng lâm sinh, mua sắm trang thiết bị PCCCR

Chú trọng xây dựng hạ tầng lâm sinh tại các khu rừng phòng hộ có trọng điểm nguy cơ cao xảy ra cháy rừng như: xây dựng chòi canh, đường lâm sinh, băng xanh cản lửa, bể chứa nước....mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác chính lý, điều chỉnh và phòng cháy, chữa cháy rừng như: Máy định vị GPS, máy đo đạc, bảo hộ, dao, câu liềm....

1.4. Công tác chỉnh lý và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng, hạn chế mức thấp nhất có thể xảy ra cháy rừng trên địa bàn (*tuyên truyền pháp luật lâm nghiệp, chính sách, tập huấn kỹ thuật phát băng cản lửa...*).

- Hàng năm rà soát cập nhật diện tích rừng (*tăng, giảm*) để chỉnh lý diễn biến rừng.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lâm nghiệp, cụ thể hóa trong việc giao chỉ tiêu nhà nước hàng năm đối với các chỉ tiêu bảo vệ rừng, trồng rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng, khai thác chế biến lâm sản.

- Hệ thống chính trị của huyện tích cực, chủ động trong chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân trong việc triển khai kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng hàng năm; đẩy mạnh việc áp dụng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong sản xuất lâm nghiệp.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các buổi họp, làm việc, buổi chợ, tuyên truyền lưu động về giá trị kinh tế, xã hội, môi trường rừng nhằm từng bước xã hội hóa công tác sản xuất lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên rừng bền vững.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ chuyên môn hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, đảm bảo phù hợp với trình độ, năng lực thực tiễn.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập các Tổ đội trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng (*do người dân đề cử*). Quan tâm, chú trọng việc thành lập tổ, Hợp tác xã lâm nghiệp, cho thuê đất lâm nghiệp để trồng rừng, sản xuất cây giống lâm nghiệp (*do xã, thị trấn quản lý*).

2.2. Đẩy mạnh việc tổ chức lại sản xuất cho nhân dân, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Chuyển đổi cơ cấu đầu tư và đầu tư có trọng điểm đối với công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện, nhằm mục đích tạo ra giá trị trong kinh doanh rừng (*dịch vụ rừng, sản phẩm lâm sản ngoài gỗ: quả óc chó, hạt dẻ...*); chú trọng

vào các cây trồng có thể mạnh của địa phương, các loại cây đa mục tiêu. Tích cực đẩy nhanh trồng rừng, trồng cây phân tán phủ xanh đất trống đồi trọc, khuyến khích cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp thuê đất trồng rừng, bảo vệ rừng.

- Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Xây dựng các mô hình trình diễn, vận động nhân dân áp dụng thâm canh rừng, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho công tác phát triển rừng bền vững.

2.3. Về chính sách

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách từ Trung ương, chính sách Dịch vụ Môi trường rừng và các quy định hiện hành trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Công khai minh bạch các cơ chế, chính sách của trung ương; đơn giản hóa các thủ tục hành chính thu hút người dân, các nhà đầu tư, các tổ chức tham gia trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình trình diễn.

2.4. Về nguồn lực

- Tài nguyên đất: Tận dụng tối đa quỹ đất lâm nghiệp còn lại để thực hiện công tác phát triển rừng (*trồng rừng phòng hộ; cây phân tán; khoanh nuôi tái sinh hoặc khoanh nuôi có trồng bổ sung*).

- Nhân lực: Sử dụng nguồn lao động trên địa bàn huyện và các thành phần kinh tế khác có khả năng tham gia đầu tư cho công tác bảo vệ, phát triển rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc bộ phận quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Chú trọng dạy nghề khuyến lâm cho chủ rừng để nâng cao trình độ kiến thức trong sản xuất nghề rừng.

- Vốn thực hiện: Huy động các nguồn vốn từ Trung ương; chính sách dịch vụ môi trường rừng và từ các nguồn vốn khác (*vốn vay tín dụng, xã hội hóa...*).

2.5. Công tác quản lý cây giống: Tuyên truyền đến các cơ sở kinh doanh cây giống lâm nghiệp chính, về các văn bản pháp luật quản lý cây giống lâm nghiệp như: Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về việc quản lý cây trồng lâm nghiệp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về danh mục loài cây lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn gốc cây giống; quản lý vật liệu giống cây trồng chính.

2.6. Công tác khuyến nông, khuyến lâm

- Đẩy mạnh công tác khuyến lâm, tuyên truyền trực tiếp đến người dân nắm rõ về lợi ích của cây giống tốt đối với công tác trồng, phát triển rừng. Xây dựng mô hình trình diễn và vận động nhân dân áp dụng thâm canh đối với rừng trồng.

- Nghiên cứu đưa các chủng loại giống cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện địa phương vào trồng rừng. Quan tâm xây dựng mô hình rừng cung cấp lâm sản ngoài gỗ, đa tác dụng, đa mục tiêu; chú trọng làm tốt công tác quảng bá các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ như: óc chó, Hạt dẻ...

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong công tác bảo vệ và phát triển rừng (*thời vụ trồng; kỹ thuật trồng; chăm sóc, bảo vệ...*).

2.7. Phòng cháy, chữa cháy rừng: Chú trọng đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng lâm sinh, các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy và nội dung chương trình này.

2. Giao cho UBND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện theo từng năm, trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

3. Giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 16-NQ/TU và nội dung chương trình này đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tuyên truyền để nâng cao ý thức trách nhiệm của các chi, đảng bộ trực thuộc, cơ quan, ban, ngành đoàn thể và người dân đối với công tác phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Chương trình này được phổ biến tới toàn thể các chi, đảng bộ trực thuộc.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực UBND Tỉnh,
- Các đồng chí trong Ban chỉ đạo 198 Tỉnh ủy,
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Nông nghiệp&PTNT,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực UBND huyện,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Hoàng Văn Thịnh